

Số: 26 /NQ-HĐND

*Tuyên Quang, ngày 07 tháng 12 năm 2017*

**NGHỊ QUYẾT**  
**Về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội,**  
**bảo đảm quốc phòng - an ninh năm 2018**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG**  
**KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ 5**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày 20 tháng 11 năm 2015;

Sau khi xem xét báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh năm 2017; phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh năm 2018; các báo cáo của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh; Cục Thi hành án dân sự tỉnh; báo cáo thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh năm 2017.

Năm 2017, trong bối cảnh có nhiều khó khăn, thách thức, với sự đồng thuận, nỗ lực cố gắng của các cấp, các ngành, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân trong tỉnh, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh tiếp tục có chuyển biến tích cực, đạt được những kết quả quan trọng trên các lĩnh vực: Hoàn thành 21/21 chỉ tiêu chủ yếu đã đề ra; tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn đạt 7,62%; giá trị sản xuất công nghiệp, nông nghiệp, thu ngân sách, xuất khẩu hàng hóa, thu hút khách du lịch... hoàn thành vượt mức kế hoạch đề ra. Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để đầu tư phát triển kinh tế - xã hội. Kết cấu hạ tầng giao thông, điện, hạ tầng đô thị, hạ tầng văn hóa, xã hội tiếp tục được đầu tư, đáp ứng tốt hơn yêu cầu phát triển; khởi công xây dựng một số công trình quan trọng; thực hiện có hiệu quả các quy hoạch, kế hoạch trong lĩnh vực nông, lâm nghiệp; hoàn thành kế hoạch xây dựng nông thôn mới tại 7 xã.

Công tác cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, thu hút đầu tư và chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh tiếp tục được cải thiện; tổ chức thành công Hội nghị Xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch, Ngày hội Văn hóa dân tộc Dao toàn quốc lần thứ nhất và Lễ hội thành Tuyên năm 2017. Các lĩnh vực văn hóa, xã hội, y tế, lao động việc làm, chăm sóc sức khỏe nhân dân và an

sinh xã hội được quan tâm, chú trọng; kết quả giảm tỷ lệ hộ nghèo đạt kế hoạch đề ra. Quốc phòng được tăng cường; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững.

Tuy nhiên, sản lượng một số sản phẩm công nghiệp đạt thấp so với kế hoạch; tiến độ thực hiện một số công trình, dự án chưa đảm bảo; hàm lượng khoa học - công nghệ, năng lực cạnh tranh của sản phẩm nông nghiệp còn hạn chế; cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, kiên cố hóa kênh mương, xây dựng nhà văn hóa thôn bản còn chậm; giáo dục - đào tạo, hoạt động văn hóa, công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân ở một số nơi còn hạn chế; đời sống của một bộ phận nhân dân còn gặp khó khăn.

**Điều 2.** Mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh năm 2018:

### **1. Mục tiêu tổng quát**

Tiếp tục thúc đẩy tăng trưởng kinh tế gắn với điều chỉnh cơ cấu kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao hiệu quả và sức cạnh tranh của doanh nghiệp và nền kinh tế. Tập trung phát triển một số ngành công nghiệp có lợi thế; phát triển mạnh du lịch và các ngành dịch vụ; phát triển nông, lâm nghiệp hàng hóa theo hướng hiệu quả. Đẩy mạnh thu hút đầu tư, cải thiện môi trường kinh doanh, hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp. Chú trọng chất lượng nguồn nhân lực; bảo đảm an sinh xã hội và phúc lợi xã hội; phát triển văn hóa, thực hiện dân chủ và công bằng xã hội. Ứng phó và thích nghi hiệu quả với biến đổi khí hậu, chủ động phòng, chống thiên tai, tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường. Đẩy mạnh cải cách hành chính, tinh giản biên chế gắn với cải cách công vụ, công chức, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Bảo đảm quốc phòng, an ninh, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội; nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại và hội nhập kinh tế quốc tế.

### **2. Các chỉ tiêu chủ yếu**

2.1. Tốc độ tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh GRDP (theo giá so sánh 2010) tăng 8,03% so với năm 2017. GRDP bình quân đầu người theo giá hiện hành 38 triệu đồng/người/năm.

2.2. Chỉ số phát triển công nghiệp 106%. Giá trị sản xuất công nghiệp (theo giá so sánh 2010) đạt 14.220 tỷ đồng.

2.3. Giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản (theo giá so sánh 2010) đạt trên 8.054 tỷ đồng, tăng 4,13% so với năm 2017; sản lượng lương thực đạt trên 33,5 vạn tấn.

2.4. Trồng mới 11.150 ha rừng tập trung.

2.5. Có thêm 06 xã đạt chuẩn nông thôn mới. Bê tông hóa 100 km đường giao thông nội đồng; kiên cố hóa 275 km kênh mương nội đồng; xây dựng 159 nhà văn hóa thôn bản.

2.6. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ đạt 20.500 tỷ đồng.

2.7. Giá trị xuất khẩu hàng hóa 102 triệu USD.

2.8. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn 1.822 tỷ đồng. Trong đó, thu nội địa 1.792 tỷ đồng.

2.9. Thu hút trên 1,6 triệu lượt khách du lịch, doanh thu xã hội từ du lịch đạt trên 1.504 tỷ đồng.

2.10. Tiếp tục nâng cao chất lượng dạy và học ở các cấp học; 100% xã, phường, thị trấn giữ vững phổ cập các bậc học.

2.11. Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đạt 97%; tỷ lệ lao động tham gia bảo hiểm xã hội đạt 13,72%.

2.12. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng giảm 14%; có 8,1 bác sỹ/10.000 dân.

2.13. Tạo việc làm cho 20.000 lao động, trong đó 300 lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; tỷ lệ lao động qua đào tạo 54,0%.

2.14. Tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều) giảm còn 16,77%.

2.15. Tỷ lệ hộ gia đình đạt danh hiệu gia đình văn hóa 88%; thôn, bản, tổ nhân dân đạt danh hiệu văn hóa 77%; tỷ lệ cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa 90%.

2.16. Tỷ lệ hộ sử dụng điện lưới quốc gia đạt 98,82%.

2.17. Tỷ lệ che phủ của rừng đạt trên 60%.

2.18. Tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch 98% và 86,5% dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh.

2.19. Tỷ lệ chất thải nguy hại, chất thải y tế được xử lý đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia 100%.

2.20. Tỷ lệ chất thải rắn thông thường được thu gom và xử lý đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng 94%.

2.21. Tỷ lệ các đô thị, khu công nghiệp, cụm công nghiệp xử lý chất thải rắn, nước thải đạt tiêu chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng 88%.

### **3. Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu**

3.1. Tiếp tục thực hiện Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Tuyên Quang đến năm 2020, bổ sung quy hoạch đến năm 2025; thực hiện có hiệu quả các nghị quyết, kết luận, chương trình, đề án, kế hoạch triển khai để thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI.

Đẩy mạnh sản xuất công nghiệp, chú trọng phát triển công nghiệp chế biến nông, lâm sản, sản xuất vật liệu xây dựng, công nghiệp hỗ trợ. Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, nhất là nguyên liệu, vốn kinh doanh, thị trường tiêu thụ sản phẩm cho sản xuất công nghiệp. Huy động nguồn lực tập trung đầu

tư các công trình hạ tầng kỹ thuật của khu công nghiệp, cụm công nghiệp; nghiên cứu thành lập cụm công nghiệp Phúc Ứng, huyện Sơn Dương. Phát huy công suất nhà máy sản xuất bột giấy, giấy tráng phân cao cấp; các nhà máy may, nhà máy thủy điện... Tiếp tục đẩy nhanh tiến độ đầu tư các dự án công nghiệp để có sản phẩm trong năm 2018.

Thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới; thực hiện tốt các chính sách về đất đai để khuyến khích tích tụ, tập trung ruộng đất, chuyển dịch cơ cấu lao động nông thôn. Thu hút mạnh doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; khuyến khích phát triển nông nghiệp công nghệ cao, thông minh, nông nghiệp hữu cơ, công nghệ sinh học; nhân rộng các mô hình sản xuất hiệu quả, liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, gắn với mở rộng thị trường tiêu thụ trong nước và quốc tế. Chú trọng phát triển những sản phẩm có thế mạnh của tỉnh. Thực hiện Đề án nâng cao năng suất, chất lượng rừng trồng. Tiếp tục thực hiện Chương trình kiên cố hóa kênh mương, bê tông hóa đường giao thông nội đồng, xây dựng nhà văn hóa thôn, bản, tổ dân phố gắn với sân thể thao, khuôn viên và một số công trình hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2016-2020; phấn đấu có thêm 06 xã đạt chuẩn nông thôn mới gồm: Lăng Can, huyện Lâm Bình; Phúc Thịnh, huyện Chiêm Hóa; Nhân Mục, huyện Hàm Yên; Phúc Ninh, huyện Yên Sơn; Sơn Nam, huyện Sơn Dương; Thái Long, thành phố Tuyên Quang; nâng số tiêu chí bình quân toàn tỉnh đạt trên 13 tiêu chí/xã năm 2018.

Tiếp tục thực hiện Chương trình hành động số 15-CTr/TU ngày 27/6/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16/01/2017 của Bộ Chính trị về *phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn*. Khai thác tiềm năng, lợi thế của từng địa phương để phát triển du lịch, nhằm tạo việc làm, khai thác có hiệu quả về điều kiện tự nhiên, sinh thái, truyền thống văn hóa, lịch sử; khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư phát triển du lịch. Tổ chức Lễ hội Thành Tuyên năm 2018 gắn với đăng cai tổ chức sự kiện của toàn quốc hoặc khu vực. Thực hiện tốt công tác rà soát, chấn chỉnh chất lượng dịch vụ lưu trú trên địa bàn tỉnh.

3.2. Tăng cường cải cách hành chính, nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị. Thực hiện nghiêm túc Nghị quyết Trung ương 6 khóa XII về *tiếp tục đổi mới, sắp xếp lại tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả*. Tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh giai đoạn 2016-2020; Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ về *hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020*. Phát triển mạnh về số lượng và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp tư nhân, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa; có giải pháp phù hợp chuyển hộ cá thể sang doanh nghiệp.

3.3. Tiếp tục phát triển và nâng cao chất lượng các ngành dịch vụ. Thực hiện đồng bộ các giải pháp mở rộng thị trường, phát triển thị trường mới, tăng

cường kiểm soát, theo dõi sát diễn biến giá cả hàng hoá, giữ bình ổn giá cả, nhất là các mặt hàng thiết yếu; thực hiện các biện pháp tiêu thụ sản phẩm, đẩy mạnh xuất khẩu. Khuyến khích và tạo điều kiện để dịch vụ vận tải, viễn thông, ngân hàng, khoa học công nghệ tiếp tục phát triển trên địa bàn tỉnh.

3.4. Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về tài nguyên môi trường, khoa học và công nghệ. Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững; các quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh, cấp huyện; quy hoạch tài nguyên nước; quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản. Tăng cường công tác quản lý, sử dụng các nguồn tài nguyên nhất là tài nguyên đất đai, bảo đảm đúng quy hoạch, kế hoạch, tiết kiệm và cân bằng sinh thái; quản lý chặt chẽ, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả nguồn nước. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra trong lĩnh vực tài nguyên môi trường, nhất là khai thác khoáng sản, quản lý đất đai. Thực hiện tốt quy hoạch phát triển khoa học và công nghệ tỉnh Tuyên Quang đến năm 2020.

3.5. Thực hiện tốt công tác quản lý thu, chi ngân sách nhà nước. Tiếp tục thực hiện tốt Nghị quyết số 07-NQ/TW ngày 18/11/2016 của Bộ Chính trị về chủ trương, giải pháp cơ cấu lại ngân sách nhà nước, quản lý nợ công để đảm bảo nền tài chính quốc gia an toàn, bền vững; triển khai thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2018 và kế hoạch tài chính-ngân sách 3 năm 2018-2020. Thường xuyên kiểm tra, phân tích đánh giá nguyên nhân tăng giảm, nợ đọng thuế để có biện pháp khai thác những nguồn thu có tiềm năng bù đắp phần thiếu hụt do chính sách miễn, giảm, giãn thuế. Tăng cường quản lý, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả các nguồn lực ngân sách nhà nước gắn với huy động tối đa các nguồn lực ngoài nhà nước để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Triệt để tiết kiệm chi; gắn việc bố trí các dự án, nhiệm vụ chi với khả năng cân đối nguồn lực; khoán chi hành chính, sử dụng xe công. Làm tốt công tác giải ngân, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư, hạn chế các khoản chi chuyển nguồn ngân sách. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; phòng, chống tham nhũng và thực hiện công khai tài chính, ngân sách nhà nước. Đổi mới cơ chế quản lý, cơ chế tài chính, tổ chức lại hệ thống các đơn vị sự nghiệp công lập, tạo môi trường bình đẳng giữa đơn vị công lập và ngoài công lập theo tinh thần Nghị quyết Hội nghị lần thứ 6, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII.

Phát triển tín dụng hợp lý, linh hoạt, kịp thời điều chỉnh lãi suất theo chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, đáp ứng đủ vốn cho đầu tư phát triển kinh tế - xã hội, ưu tiên vốn tín dụng cho nông nghiệp, nông thôn, các đối tượng chính sách và doanh nghiệp.

3.6. Tập trung huy động nguồn lực, triển khai thi công đúng tiến độ, chất lượng các công trình đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, nhất là các công trình: cầu Tình Húc, hai tuyến đường dọc hai bờ sông Lô; chuẩn bị các điều kiện để khởi công xây dựng đường cao tốc nối thành phố Tuyên Quang với đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai theo hình thức BOT; các dự án thực hiện theo hình thức BT: Đường trực phát triển đô thị từ thành phố Tuyên Quang đi trung tâm huyện lỵ Yên Sơn Km14, Quốc lộ 2, Tuyên Quang - Hà Giang; đường Lý Thái Tổ, thành

phổ Tuyên Quang; Khu liên hiệp thể thao tỉnh giai đoạn 1. Đầu tư phát triển hệ thống thủy lợi, các công trình ứng phó với biến đổi khí hậu và phòng, chống thiên tai, xử lý chất thải, bảo vệ môi trường; đầu tư phát triển cơ sở vật chất cho giáo dục và đào tạo, y tế, văn hóa, du lịch, thông tin truyền thông và các công trình phúc lợi xã hội khác. Giải quyết nhanh chóng các thủ tục đầu tư; giải phóng và bàn giao mặt bằng kịp thời cho các nhà đầu tư; kiểm tra xử lý và thu hồi các dự án đầu tư chậm tiến độ hoặc không đầu tư mà không có lý do chính đáng.

Tăng cường công tác quản lý, duy tu, bảo dưỡng hệ thống đường bộ đảm bảo thông suốt; cải tạo nâng cấp các công trình thủy lợi theo quy hoạch. Quan tâm đầu tư kết cấu hạ tầng vùng căn cứ cách mạng, vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn, các khu, điểm của đồng bào di dân tái định cư thủy điện Tuyên Quang. Ưu tiên đầu tư cơ sở vật chất cho các trường học và các trạm y tế xã, phường, thị trấn và các thiết chế văn hóa cơ sở.

3.7. Duy trì, củng cố và tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo; đẩy mạnh thực hiện quy hoạch phát triển nhân lực tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2011 - 2020 và kết luận của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về *phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đến năm 2020*. Duy trì và giữ vững thành quả phổ cập giáo dục các bậc học. Tiếp tục thực hiện đề án sắp xếp lại điểm trường, lớp học gắn với bố trí số lượng người làm việc đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2017 - 2021. Duy trì, củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục các bậc học. Tiếp tục thực hiện tốt chính sách ưu đãi đối với học sinh Trường trung học phổ thông chuyên Tuyên Quang và học sinh tham gia đội tuyển dự thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia. Nâng cao chất lượng đào tạo của trường Đại học Tân Trào; liên kết giữa đào tạo, nghiên cứu khoa học, sản xuất và dịch vụ nhằm tăng điều kiện thực hành, thực tập và nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo, gắn với giải quyết việc làm tại chỗ; đào tạo các ngành nghề phù hợp với nhu cầu của thị trường lao động và yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả giải pháp về lao động, việc làm, thực hiện chế độ, chính sách đối với người lao động.

Triển khai thực hiện các Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về *tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới và về công tác dân số trong tình hình mới*. Thực hiện có hiệu quả đề án chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của ngành y tế sau khi được phê duyệt. Tiếp tục triển khai các kỹ thuật mới tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh và một số bệnh viện tuyến huyện. Nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng quỹ Bảo hiểm y tế; tiếp tục thực hiện chế độ ưu đãi, thu hút đội ngũ bác sỹ có năng lực về công tác tại tỉnh. Tăng cường kiểm tra, giám sát an toàn thực phẩm, đề cao trách nhiệm của chính quyền địa phương và người đứng đầu.

Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, văn minh; nâng cao chất lượng thực hiện phong trào "*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*". Quản lý tốt hơn hoạt động tổ chức lễ hội, biểu diễn nghệ thuật. Đẩy mạnh thực hiện cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới và đô thị văn minh. Phát triển phong trào thể dục thể thao; đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ vận động viên thể

thao thành tích cao, những môn thể thao có thể mạnh của tỉnh. Chú trọng bảo đảm an sinh xã hội, kịp thời triển khai các chính sách trợ cấp, hỗ trợ đối tượng chính sách. Thực hiện tốt các chính sách dân tộc và tôn giáo. Chú trọng công tác bình đẳng giới, công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ quyền lợi của trẻ em.

3.8. Nâng cao chất lượng văn bản quy phạm pháp luật do chính quyền địa phương ban hành; tăng cường kiểm tra, xử lý văn bản trái pháp luật nhằm sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ những nội dung không còn phù hợp. Tăng cường công tác phòng chống tham nhũng, thực hiện tiết kiệm chống lãng phí. Nâng cao chất lượng công tác giáo dục quốc phòng; hoàn thành các chỉ tiêu nhiệm vụ quân sự, quốc phòng theo kế hoạch.

### **Điều 3. Tổ chức thực hiện**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên tích cực tham gia giám sát và động viên nhân dân các dân tộc trong tỉnh đoàn kết, thi đua lao động, sản xuất, công tác, thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ năm 2018.

Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày được Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang khóa XVIII, kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 07 tháng 12 năm 2017.

#### **Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, ngành Trung ương;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND, UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh TQ;
- Ủy ban MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Các Văn phòng: Tỉnh ủy, HĐND, UBND, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, phường, thị trấn;
- Công báo Tuyên Quang;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Trang thông tin điện tử Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Lưu: VT, HĐND tỉnh.

#### **CHỦ TỊCH**

*(Đã ký)*

**Nguyễn Văn Sơn**